

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: **69/2018/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 02 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Thanh S**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số A ấp A 2, xã A3, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà **Lê Trang Tú A**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số B đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Huỳnh Thanh S và bà Lê Trang Tú A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh S và bà Lê Trang Tú A đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Huỳnh Thanh S và bà Lê Trang Tú A đều thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn giao cháu Huỳnh Lê Thanh V, sinh ngày 16/5/2017 (hiện đang sống chung với bà A tại số B đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) cho bà Lê Trang Tú A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đến đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Thanh S và bà Lê Trang Tú A đều thống nhất thỏa thuận, ông S không phải cấp dưỡng nuôi cháu V.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Huỳnh Lê Thanh V, sinh ngày 16/5/2017 theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở ông S thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Thanh S và bà Lê Trang Tú A đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông Huỳnh Thanh S tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001726 ngày 09/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho ông S số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3). Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4). Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường A3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ